

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Định

2. Ông Nguyễn K Hiền

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quốc Thông – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí M.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/QĐST –HS ngày 24/01/2022; Số 80/2022/QĐST – HS ngày 18/02/2022; Số 90/2022/QĐST –HS ngày 28/02/2022; Số 132/2022/QĐST – HS ngày 16/03/2022; Số 151/2022/QĐST – HS ngày 30/3/2022 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN THANH N** (*tên gọi khác: Hùng, Bé Lớn*), sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí M; Hộ khẩu thường trú: Số 90/4 Đường N, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí M; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (*đã chết*) và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Hồng L.

Tiền án:

- Ngày 19/01/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xử phạt 01 năm 02 tháng 20 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*theo Bản án hình sự số 88/2006/HSST 19/01/2006*).

- Ngày 27/3/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (*theo Bản án hình sự số 27/2007/HSST ngày 27/3/2007*).

- Ngày 24/02/2009, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 04 năm tù và phạt 15.000.0000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà

có” (theo Bản án hình sự số 33/2009/HSST ngày 24/02/2009), bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phạt 15.000.000 đồng.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ năm 1986 đến năm 1992, bị cáo 08 lần bị bắt về hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản người khác phạm tội mà có, bị cảnh cáo 06 lần và cưỡng bức lao động 02 lần.

- Ngày 19/04/1993, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 20/01/1994, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử 48 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản người khác phạm tội mà có; Trốn khỏi nơi giam giữ”, cộng với 04 tháng 05 ngày tù chưa chấp hành xong bản án ngày 19/4/1993 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh buộc phải chấp hành hình phạt chung chung cho hai bản án là 52 tháng 5 ngày tù. Ngày 08/6/1994, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí M xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020.

(Bị cáo N có mặt)

**2. NGUYỄN TRUNG K** (tên gọi khác: Tú), sinh năm 1985 tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: Không (sống lang thang) Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Hoàng Phương D.

Tiền án:

- Ngày 09/3/2006, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” (theo Bản án hình sự số 30/2006/HSST ngày 09/3/2006).

- Ngày 16/4/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người” (theo Bản án hình sự số 871/2009/HSST ngày 16/4/2009).

Tiền sự: Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 3 ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 57/QĐ – TA ngày 29/4/2020.

Nhân thân: Ngày 11/9/2001, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2021.

(Bị cáo K có mặt)

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 304/6B Đường C, Phường 13, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Phương D, sinh năm 1960 (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1987 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Số 32/7/1 Lê Thị Siêng, ấp Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí M.

3. Ông Đào Quang M, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 02/82 Trần Đại Nghĩa, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: 159Bis Đường N, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh N và Nguyễn Trung K quen biết nhau từ giữa tháng 02/2020 và đã từng sử dụng ma túy chung với nhau. Khoảng 18 giờ ngày 25/02/2020, trong lúc ngồi uống cà phê trên đường Bùi Đình Túy quận Bình Thạnh, N rủ K đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý.

Khoảng 02 giờ ngày 26/02/2020, N điện thoại kêu K chạy xe ra cầu Điện Biên Phủ để đi làm (*tức đi trộm cắp tài sản*), K đồng ý nên đã chạy xe máy hiệu Vision, gắn biển số giả 59D2-404.26 đến chỗ N đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả hai chạy xe đến trước Công ty Cổ phần N, số 159 Đường N, Phường 7 (*nay là phường Võ Thị Sáu*), Quận 3 thì N phát hiện tại sân nhà này (*bên trong hàng rào*) có dựng nhiều xe gắn máy không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N kêu K dừng xe lại đứng chờ, còn N xuống xe, đi bộ đến leo hàng rào vào sân nhà số 159 Đường N. Khi vào trong sân, N thấy 03 xe gắn máy gồm 01 xe Future màu đỏ đen biển số 59P2-084.91 dựng phía trái, ngoài cùng, chìa khóa còn cắm trên xe; 01 xe Honda SH Mode biển số 29D1-834.40 và 01 xe gắn máy khác (*không rõ Nn hiệu*). N liền rút chìa khóa xe Future và cắm vào xe SH Mode để mở nhưng không được. N tiếp tục lấy bộ đoạn đã chuẩn bị sẵn từ trước cắm vào ổ khóa xe SH Mode để bẻ khóa, nhưng do xe SH Mode có chip điện tử nên dù đã bẻ được khóa nhưng không khởi động được máy. Không lấy trộm được xe SH Mode, N lấy chìa khóa cắm lại vào xe Future và mở cổng dắt xe này đi ra đường để chiếm đoạt.

Ra khỏi cổng, N dắt xe về hướng K đang đứng đợi trên vỉa hè ngay ngã tư Điện Biên Phủ - Nam Kỳ Khởi Nghĩa và nói xe có chìa khóa nhưng không khởi động được thì K nói "*Thôi bỏ đi, đi về*". N tiếp tục nói với K kiểm tra xe xem sao, nên K đến mở công tắc thì thấy có báo đèn xanh nên và nói N kiểm tra bình ắc quy thử, N đã mở cốp xe Future kiểm tra bình nhưng không thấy rồi đóng cốp lại thì còi báo động của xe kêu lên, K liền mở mặt nạ xe Future ra sửa thì còi báo động tắt sau đó K đưa mặt nạ xe lại để N lắp vào. Cả hai tìm cách sửa một hồi vẫn không khởi động được xe nên N dắt xe Future xuống lòng đường Điện Biên Phủ, ngồi lên xe, còn K điều khiển xe Vision dùng chân đẩy đi. K đẩy xe N đi được một đoạn đến trước số 199 Điện Biên Phủ thì gặp Tổ tuần tra đặc nhiệm - Công an Quận 3,

cả hai định bỏ chạy thì bị bắt giữ cùng tang vật giao Công an Phường 7, Quận 3 lập biên bản xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; Nguyễn Trung K lúc đầu không thừa nhận nhưng qua đấu tranh cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, số khung: 38XEY-022963, số máy: C54E-2034647, biển số: 54P2 - 084.91, đã qua sử dụng 61 tháng (*mà các bị cáo đã chiếm đoạt*), vào thời điểm tháng 02/2020 có trị giá: 17.667.000 đồng.

Kết luận giám định số 664/KLGD-TT ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. HCM, kết luận: Biển số xe gắn máy số: 59P2-084.91 và 59Y3-412.75 là biển số thật; Biển số xe gắn máy số 59D2-404.26 là biển số giả.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa,*

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và cùng thừa nhận Cáo trạng đã truy tố là đúng người đúng tội. Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Riêng bị cáo Nguyễn Trung K trình bày thêm: Trước đây, tại giai đoạn điều tra do lo sợ bị xét xử với mức án nặng nên bị cáo không nhận tội, khai báo không đúng sự thật. Sau khi vào trại giam suy nghĩ lại, bị cáo xác định cần phải khai báo thành khẩn để nhận được sự khoan hồng của pháp luật nên bị cáo đã khai đúng sự thật. Bị cáo thừa nhận lúc uống café N rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đồng ý nên rạng sáng ngày 26/02/2020 đã chở N đi tìm tài sản để trộm cắp; Lúc dùng xe để N leo hàng rào vào sân nhà số 159 Đường N là bị cáo biết N vào trộm cắp xe máy nên đứng ngoài cảnh giới; Khi N dắt xe Honda Future ra khỏi cổng thì bị cáo biết xe này N vừa lấy trộm được; Khi N kêu bị cáo giúp sửa xe bị cáo đã đến giúp N, sửa xe không được bị cáo đã đẩy N và chiếc xe vừa chiếm đoạt được đi thì bị phát hiện. Nếu không bị phát hiện, trộm cắp trót lọt, bán được xe thì N và bị cáo cùng nhau chia tiền để tiêu xài. Bị cáo xác định lời khai của bị cáo N tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng sự thật. Bị cáo rất mong nhận được mức án nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt Nguyễn Trung K từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Trung K là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị kết án trong trường hợp tái phạm và chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 02 giờ ngày 26/02/2020, tại Công ty Cổ phần N số 159 Bis đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3 đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Future biển số 59P2 - 084.91 trị giá 17.667.000 đồng của bà Nguyễn Thị L. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tại phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Nguyễn Trung K là người đã từng bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nên các bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc nhưng vì tham lam coi thường pháp luật mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo Nguyễn Thanh N là người rủ rê, khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo Nguyễn Trung K là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực, cụ thể: Bị cáo đã chở bị cáo N đi tìm tài sản để chiếm đoạt, cảnh giới cho bị cáo N thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, tìm cách cùng bị cáo N di chuyển trái phép tài sản đi nơi khác để tránh bị phát hiện và bắt giữ. Vì vậy khi lượng hình cần căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để có hình phạt tương xứng với tính chất vai trò của mỗi bị cáo tham gia trong vụ án.

[6] Xét, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe gắn máy mà các bị cáo đã chiếm đoạt hiệu Honda, loại Future màu đỏ - đen, biển số 59P2-084.91; số khung RLHJC538XEY- 022963; số máy JC54E-2034647, qua điều tra xác định xe này là do ông Nguyễn Văn Phước làm chủ sở hữu. Do giấy tờ xe bị mất nên ông Phước có đến Công an Phường 13, quận Tân Bình làm đơn cơ mất và giao xe lại cho chị ruột là bà Nguyễn Thị L quản lý và sử dụng, ông Phước xác định bà L là chủ sử dụng hợp pháp. Bà L xin được nhận lại tài sản để làm phương tiện đi lại là có cơ sở nên được chấp nhận.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, số khung RLHJF5832KY071610, số máy JF86E2136043; 01 biển kiểm soát số 59Y3 - 412.75 (thu giữ trong cốp xe Vision trắng do bị cáo K điều khiển); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe đối với xe có biển số 59Y3 - 412.75, qua điều tra xác định xe này do bà Hoàng Phương D là mẹ ruột của bị cáo K đứng tên chủ sở hữu, bà D đưa cho K mượn mà không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội. Bà D xin được nhận lại tài sản để làm phương tiện đi lại là có cơ sở nên được chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2 màu xanh đen số Imel 1: 861083049532272, số Imel 2: 861083049532264 thu giữ của bị cáo K. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thúy N mua và cho K mượn sử dụng tạm và không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Bà N xin được nhận lại tài sản nên được chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 1: 352882101047749, số Imel 2: 352882101047748; 01 thẻ căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe tên Nguyễn Trung K thu giữ của bị cáo K, qua điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến vụ án nghĩ nên trả lại cho bị cáo K.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model RM-1190 số Imel 1: 354195105400162, số Imel 2: 354195105400161 (đã qua sử dụng, bị trầy xước); 01 sim điện thoại di động Mobifone màu trắng số sim 8401190392893844 WD thu giữ của bị cáo N, qua điều tra xác định đây là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp N sách Nhà nước.

- Đối với 01 biển số 59D2 - 404.26 do K tự gắn vào xe Vision để sử dụng là biển số giả nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ ổ khóa, chìa khóa và bộ phận tín hiệu xe gắn máy Honda SH Mode đã qua sử dụng, bị trầy xước, hư hỏng. Nay không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao hình vòng cung, dài khoảng 20 cm thu giữ của bị cáo K; 02 chìa khóa xe gắn máy mài ngắn và 01 thanh kim loại dài khoảng 15 cm có

cán màu cam đen (có 1 đầu kim loại dài khoảng 05 cm dùng để gắn vào thanh kim loại) thu giữ của bị cáo N là công cụ phương tiện phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác dài tay màu đỏ hiệu Go Viet; 01 túi xách hiệu Spywalk thu giữ của các bị cáo hiện và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/02/2020.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/9/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị L 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Future màu đỏ - đen, số khung RLHJC538XEY-022963, số máy JC54E-2034647 và 01 biển số 59P2 - 084.91. Xe đã qua sử dụng, bị trầy xước, hư hỏng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Giao trả cho bà Hoàng Phương D 01 xe gắn máy hiệu Vision màu trắng, số khung RLHJF5832KY071610, số máy JF86E2136043 và 01 biển số xe gắn máy số 59Y3 - 412.75, xe đã qua sử dụng, bị trầy xước, hư hỏng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Giao trả cho bà Hoàng Phương D 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 100970 cấp ngày 01/6/2019 đối với xe có biển số 59Y3 – 412.75 mang tên Hoàng Phương D.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thúy N 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2 màu xanh đen số Imel 1: 861083049532272, số Imel 2: 861083049532264 Model CPH 1907 đã qua sử dụng, bị trầy xước, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Trung K 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 1: 352882101047749, số Imel 2: 352882101047748, đã qua sử dụng, bị trầy xước, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Trung K 01 thẻ căn cước công dân số 079025056408 cấp ngày 25/6/2018 và 01 Giấy phép lái xe số 790181071368 cấp ngày 25/6/2018 mang tên Nguyễn Trung K.

- Tịch thu, nộp N sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model RM-1190 số Imel 1: 354195105400162, số Imel 2: 354195105400161 đã qua sử dụng, bị trầy xước, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 sim điện thoại di động Mobifone màu trắng số sim 8401190392893844 WD.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao hình vòng cung, dài khoảng 20 cm; 02 chìa khóa xe gắn máy mài ngắn; 01 thanh kim loại dài khoảng 15 cm có cán màu cam đen; 01 (một) đầu kim loại dài khoảng 05 cm dùng để gắn vào thanh kim loại; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Vivo; 01 áo khoác dài tay màu đỏ hiệu Go Viet; 01 túi xách màu trắng, viền đen có quai đeo hiệu Spywalk, kích thước 30 x 20 cm (đã bị hư, rách); 01 bộ ổ khóa, chìa khóa và bộ phận tín hiệu xe gắn máy Honda SH Mode đã qua sử dụng, bị trầy xước, hư hỏng không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 biển kiểm soát xe gắn máy số 59D2 - 404.26.

*(Tài sản giao trả, tịch thu nộp N sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy được ghi trong các Lệnh nhập kho vật chứng số 288/LNK – ĐTTH ngày 20/4/2020 và Số 306/LNK – ĐTTH ngày 21/5/2020 của Công an Quận 3).*

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.



Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Sơn**